TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/DS-PT
Ngày: 17-01-2024
"V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Phúc.

Bà Lê Thị Kim Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Võ Quang Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chung - Kiểm sát viên.

Vào ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 528/2023/TLPT-DS ngày 27 tháng 11 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 179/2023/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 628/2023/QĐ-PT ngày 02 tháng 10 năm 2023, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Ông Trương Văn D, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số G, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Là chủ hộ kinh doanh Trương Văn D. Địa chỉ: Số G, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số A, khu phố H, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An (theo văn bản ủy quyền ngày 20/3/2023).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trần Văn C, Văn phòng luật sư Trần Văn C, thuộc đoàn luật sư tỉnh L.

2. *Bị đơn*: Ông Huỳnh Kinh Kha L, sinh năm 1970.

Bà Phạm Thị Mỹ K, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Số A, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Phan Quang M, Văn phòng luật sư Trần Văn C, thuộc đoàn luật sư tỉnh L, có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Hồ Thị Hồng H1, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số G, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H1: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số A, khu phố H, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An. (theo văn bản ủy quyền ngày 20/3/2023).

- Người kháng cáo: Ông Huỳnh Kinh Kha L và bà Phạm Thị Mỹ K.

(Các đương sự có mặt; Luật sư C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Kim H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Từ năm 2012 đến năm 2023, ông Huỳnh Kinh Kha L và bà Phạm Thị Mỹ K đã nhiều lần mua thuốc thủy sản và thức ăn chăn nuôi tôm tại đại lý do ông Trương Văn D đứng tên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, quá trình mua bán hai bên thỏa thuận miệng sau mỗi vụ thu hoạch tôm (từ 03 đến 04 tháng) sẽ thanh toán tiền mua thuốc thủy sản và thức ăn chăn nuôi tôm. Việc mua bán giữa hai bên diễn ra liên tục nhiều lần, tính đến ngày 12/3/2023 ông L và bà K còn nợ ông D tổng số tiền mua thuốc thủy sản và thức ăn chăn nuôi tôm là 588.161.000 đồng.

Nay, ông D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Kinh Kha L và bà Phạm Thị Mỹ K có nghĩa vụ liên đới trả cho ông D số tiền vốn mua thuốc thủy sản và thức ăn chăn nuôi tôm còn nợ là 588.161.000 đồng, trả một lần, không yêu cầu tính lãi suất.

Bà Phạm Thị Mỹ K là bị đơn trình bày: Vợ chồng ông L, bà K có mua thức ăn chăn nuôi tôm của đại lý do ông Trương Văn D đứng tên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Tuy nhiên, ông L bà K không đồng ý số tiền nợ vì ông L và bà K chỉ còn nợ ông D số tiền 428.743.000 đồng (tính theo giá hàng hóa do ông D tính) và số tiền 318.060.000 đồng (tính theo giá hàng hóa được ông D ghi vào tờ giấy lịch đưa vợ chồng bà K giữ). Ông L bà K đồng ý thanh toán hoàn tất số tiền nợ 318.060.000 đồng cho ông D trong thời gian 02 tháng.

Bà thống nhất với ông D về số lượng hàng hóa mà vợ chồng bà đã mua của ông D nhưng bà không thống nhất số tiền nợ như ông D yêu cầu vì tính theo giá bán thức ăn ông D viết tay vào tờ giấy lịch đưa cho bà giữ và hứa sẽ tính giá bán này riêng cho vợ chồng bà trong suốt quá trình mua bán, nên vợ chồng bà chỉ còn nợ ông D số tiền 318.060.000 đồng và sẽ thanh toán hoàn tất trong thời gian 02 tháng.

Bà Nguyễn Thị Kim H là người đại diện theo ủy quyền của bà H1 trình bày: Bà H1 thống nhất lời trình bày của ông D, không có ý kiến bổ sung.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 179/2023/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An đã Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 357, 430 và 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Các Điều 27, 30, 37 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản của ông Trương Văn D, là chủ hộ kinh doanh Trương Văn D đối với ông Huỳnh Kinh Kha L và bà Phạm Thị Mỹ K.

Buộc ông Huỳnh Kinh Kha L và bà Phạm Thị Mỹ K có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Trương Văn D, là chủ hộ kinh doanh Trương Văn D số tiền 588.161.000 (năm trăm tám mươi tám triệu một trăm sáu mươi mốt nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Ông Huỳnh Kinh Kha L và bà Phạm Thị Mỹ K phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 27.526.440 (hai mươi bảy triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm bốn mươi) đồng.

Ông Trương Văn D, chủ hộ kinh doanh Trương Văn D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.700.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006836 ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ của các đương sự trong giai đoạn thi hành án.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 09/10/2023, bị đơn ông Huỳnh Kinh Kha L và bà Phạm Thị Mỹ K kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bán án sơ thẩm, ông L và bà K chỉ đồng ý thanh toán cho ông D1 số tiền 318.060.000 đồng, không đồng ý thanh toán cho ông D1 số tiền 588.161.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo không rút yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, không cung cấp, nộp thêm tài liệu, chứng cứ mới và vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày ở cấp sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Kim H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Việc ông D1 bán thức ăn nuôi tôm cho ông L và bà K có sổ sách ghi chép cụ thể, bị đơn cho rằng ông D1 bán thức ăn nuôi tôm cho bị đơn rẻ hơn giá thị trường là không có căn cứ đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Bà Phạm Thị Mỹ K là bị đơn trình bày: Bà thống nhất số lượng thức ăn bà mua của ông D1, nhưng ông D1 tính giá cao hơn nên bà không đồng ý, bà yêu cầu tính lại giá bán theo tờ lịch bà cung cấp cho Tòa án.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn Luật sư Phan Quang M trình bày: Căn cứ quy định của pháp luật về kinh doanh thức ăn chăn nuôi, ông D1 là chủ đại lý thức ăn, bán thức ăn nuôi tôm cho bị đơn nhưng ông D1 không niêm yết giá bán, không lập hóa đơn khi bán hàng. Tòa án cấp sơ thẩm khi giải quyết vụ án không thu thập bảng giá tại thời điểm bán là chưa có căn cứ giải quyết vụ án, nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án dân sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của ông Huỳnh Kinh Kha L và bà Phạm Thị Mỹ K đúng quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Kinh Kha L và bà Phạm Thị Mỹ K, nhận thấy:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Huỳnh Kinh Kha L và bà Phạm Thị Mỹ K thực hiện đúng về hình thức, nội dung và thời hạn theo quy định tại các Điều 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trần Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Kinh Kha L và bà Phạm Thị Mỹ K, thấy rằng:

[3.1] Ông Trương Văn D yêu cầu ông Huỳnh Kinh Kha L và bà Phạm Thị Mỹ K liên đới trả số tiền mua thuốc thủy sản và thức ăn chăn nuôi tôm còn nợ là 588.161.000 đồng. Ông Huỳnh Kinh Kha L và bà Phạm Thị Mỹ K chỉ đồng ý thanh toán số tiền 318.060.000 đồng.

[3.2] Thấy rằng, ông L và bà K có mua thức ăn nuôi tôm của ông D1, khi mua bán ông D1 có ghi sổ sách theo dõi. Ông L, bà K thừa nhận vợ chồng bà có mua thuốc thủy sản và thức ăn chăn nuôi tôm của ông Trương Văn D. Các bên thống nhất số lượng thức ăn chăn nuôi tôm đã mua bán với nhau.

Mặc dù, quá trình mua bán hai bên không có xác nhận nợ với nhau nhưng tại nội dung biên bản hòa giải ngày 13/6/2023 và biên bản đối chất ngày 29/6/2023, thể hiện ông L và bà K đã thống nhất có nợ ông D số tiền 588.161.000 đồng và tại bản tự khai ngày 02/6/2023 ông Huỳnh Kinh Kha L và bà Phạm Thị Mỹ K trình bày, ông bà thừa nhận có mua thức ăn và thuốc nuôi tôm, thừa nhận còn nợ số tiền 588.161.000 đồng, đồng ý trả cho ông D1 số tiền trên nhưng xin trả dần mỗi tháng 40.000.000 đồng vì hiện nay kinh tế gia đình ông bà đang gặp khó khăn.

[2.3] Ông L, bà K kháng cáo yêu cầu tính lại giá thức ăn, ông bà cho rằng giá bán thức ăn chăn nuôi tôm của ông D đối với ông bà là quá cao so với thị trường nên ông bà yêu cầu tính lại giá bán theo mức giá được ông D ghi vào mặt sau của tờ giấy lịch ngày 09/01/2021 (bút lục số 61).

Thấy rằng, việc mua bán giữa ông D1 và ông L, bà K diễn ra trong một thời gian dài từ năm 2012 đến năm 2023, khi hai bên giao dịch mua bán là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên nên khi ông L và bà K mua thức ăn do ông D bán là chấp nhận giá bán và đồng ý mua. Quá trình mua bán diễn ra liên tục nhiều năm, có nhiều đợt hàng ông L, bà K đã thanh toán xong, bà K cũng không có thắc mắc hay khiếu nại gì về giá bán, hai bên không có mâu thuẫn về giá bán. Đối với giá của các loại thức ăn được ghi trên mặt sau của tờ giấy lịch ngày 09/01/2021, được ông D thừa nhận do ông viết nhưng nội dung không ghi cụ thể giá này bán cho ai và bán vào thời điểm nào.

Mặt khác, giá bán thức ăn thay đổi thường xuyên, không cố định ở từng đơn hàng, tại thời điểm ông D bán thức ăn cho ông L và bà K thì ông D cũng bán thức ăn cho nhiều người mua khác, giá bán cho những người này cũng giống như giá bán cho ông L, bà K. Do đó, việc bị đơn yêu cầu tính lại giá thức ăn là không có căn cứ.

[4] Từ những nhận định trên, có căn cứ xác định ông L và bà K có nợ ông D số tiền mua thức ăn chăn nuôi tôm là 588.161.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của khởi kiện của ông D buộc ông L và bà K phải liên đới thanh toán cho ông D số tiền mua bán thức ăn nuôi tôm còn nợ là 588.161.000 đồng là có căn cứ. Việc bị đơn kháng cáo cho rằng chỉ còn nợ số

tiền 318.060.000 đồng nhưng không có căn cứ gì chứng minh nên không chấp nhận.

[5] Xét thấy kháng cáo của ông Huỳnh Kinh Kha L và bà Phạm Thị Mỹ K không có căn cứ nên không chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Huỳnh Kinh Kha L và bà Phạm Thị Mỹ K phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Kinh Kha L và bà Phạm Thị Mỹ K.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 179/2023/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 357, 430 và 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Các Điều 27, 30, 37 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản của ông Trương Văn D, là chủ hộ kinh doanh Trương Văn D đối với ông Huỳnh Kinh Kha L và bà Phạm Thị Mỹ K.

Buộc ông Huỳnh Kinh Kha L và bà Phạm Thị Mỹ K có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Trương Văn D, là chủ hộ kinh doanh Trương Văn D số tiền 588.161.000 (năm trăm tám mươi tám triệu một trăm sáu mươi mốt nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Kinh Kha L và bà Phạm Thị Mỹ K phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 27.526.440 (hai mươi bảy triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm bốn mươi) đồng.

Ông Trương Văn D, chủ hộ kinh doanh Trương Văn D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.700.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006836 ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Huỳnh Kinh Kha L và bà Phạm Thị Mỹ K mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ số tiền 600.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0003718 ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh